

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-
RUỒU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
HABECO – HẢI PHÒNG

Số: 73 /CV-HHP

V/v: mời tham gia chào hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng kính mời Quý công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực tham gia chào hàng cạnh tranh cung cấp các loại hàng hóa sau:

TT	Danh mục	Xuất xứ	Thời gian	Khối lượng (kg)
1.	Nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ sản xuất Bia (chi tiết sản phẩm theo bản hướng dẫn đính kèm)	Việt Nam/ Nhập khẩu	Năm 2025	Theo bản hướng dẫn đính kèm

Quý công ty có nguyện vọng tham gia đề nghị gửi hồ sơ về địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Habeco – Hải Phòng

Phòng Tổng hợp

Địa chỉ: Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225.37667163

Hồ sơ chào hàng phải được gửi đến địa chỉ trên chậm nhất trước 16h ngày 20/12/2024.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTh ✓

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HABECO - HẢI PHÒNG
H. AN LÃO, T.P. HẢI PHÒNG
Nguyễn Hoàng Giang

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG ỨNG

A. Bên mời chào hàng: Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng.

B. Địa chỉ: Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

C. Tên gói hàng: nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ sản xuất Bia

1. Khối lượng:

Bảng số 01

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Số lượng kế hoạch năm 2025
1	Gói Enzym các loại			
	Chất hỗ trợ chế biến, ngăn ngừa sự hình thành Dyacetyl trong bia - Alphasase Advaced 4000 (hoặc Maturex pro)	5kg/can	Kg	185
	Amylex 6T (hoặc Tecmamy SCDS hoặc Termamy SC 4X) - Chất hỗ trợ chế biến, thủy phân tinh bột trong quá trình chế biến thực phẩm	25kg/can	Kg	150
	Hỗ trợ quá trình lên men - Enzyme Attenuzyme Pro	25kg/can	Kg	375
2	Gói NVL phụ:			
	Chất hỗ trợ chế biến, điều chỉnh màu trong quá trình sản xuất bia - Caramel S5000 (hoặc Caramel 231)	30kg/can	Kg	1.290
	Bột trợ lọc - (Celatom FP1, Celatom FP3, Celatom FP4, Celatom FW14, Celatom FW18, Dicalite Speedplus, Dicalite UF, Hyflow Super-cel, Standart Super-cel, Celite 503Z, Celite 512Z, Celite 503Z, Celite 512Z, Radiolite #600, Radiolite #300)	20- 22,7kg/bao	Kg	22.080
	Divergan RS	20 Kg/hộp	Kg	40
	Sodium Erythorbate	25kg/bao	Kg	375
	CaCl2	25kg/bao	Kg	775
	CaSO4	15- 25kg/bao	Kg	1.125
	Chất khử trùng (Oxonia active, Oxonia active 150, Sopuroxid 15, Lerasept Forte...)	20 hoặc 25kg	Kg	920
	Chất bôi trơn băng tải (P3 Luboklar GP, BSM TA Plus...)	200kg/phuy	Kg	200
	Tổng chất trợ xút (Stabilon ACP, Leraplex 88,)	35kg/can hoặc 200kg/phuy	Kg	105
Tổng chất chống cặn (Leracid WWZ, Polix XT)	30kg/can hoặc 45kg/can	Kg	30	



MR

Stt	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Số lượng kế hoạch năm 2025
	Tổng chất chống bọt (Lerapud SDB, Foam Nox)	45	Kg	45
	Chất phủ bóng (Opticoat 240)	50	Kg	100
	Keo dán nhãn	30	Kg	150
4	Hóa chất cơ bản:			
	HNO ₃	Tank lỏng	lít	46.000
	Javen	Tank lỏng	lít	575
	HCl 30%	Tank lỏng	lít	7.360
	NaOH 45% (xút 45%)	25kg/can	kg	56.427
5	Keo dán hộp bia lon			
	Keo nóng chảy	20-25kg/hộp	kg	8.200
6	Khí CO2 thực phẩm	Tank lỏng	kg	294.400

2. Mục đích mua sắm

- Khối lượng các NVL là khối lượng kế hoạch cả năm 2025.

3. Tiêu chí lựa chọn

- Số lượng hồ sơ đúng yêu cầu.
- Có đơn chào hàng hợp lệ.
- Đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực tham gia chào hàng cạnh tranh gói hàng phù hợp.
- Có kinh nghiệm trên 2 năm trong lĩnh vực cung cấp.
- Có giấy phép được kinh doanh đối với các mặt hàng có điều kiện

4. Hồ sơ yêu cầu

Hồ sơ chào hàng cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các bên liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.

Bảng số 02

STT	Hồ sơ yêu cầu
1.	Bản sao y tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung ứng (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có xác nhận sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền</i>)
2.	Đơn chào giá.
3.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tờ khai quyết toán thuế TNDN năm gần nhất đã được cơ quan thuế chấp thuận gần nhất.
4.	Các hợp đồng tương tự hoặc danh sách các đơn vị mà nhà cung ứng đã cung cấp hàng hóa trong 02 năm gần đây.
5.	Toàn bộ hồ sơ có thể được gửi qua đường bưu điện (có dấu niêm phong)

STT	Hồ sơ yêu cầu
	hoặc Email
6.	Có giấy phép được kinh doanh đối với các mặt hàng có điều kiện (nếu có)
7.	Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm (bao gồm bản tự công bố và phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm – theo nghị định 15/2018/NĐ-CP) đối với các sản phẩm trong bảng số 3 thuộc mục: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 23.
8.	Chứng nhận chất lượng của đơn vị sản xuất hoặc CQ hoặc COA
9.	Chứng nhận xuất xứ sản phẩm hoặc CO

5. Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội (có bản tiêu chuẩn đính kèm) như sau:

Bảng số 03

Stt	Nguyên vật liệu	Quy định tiêu chuẩn
1.	Chất hỗ trợ chế biến, ngăn ngừa sự hình thành Dyacetyl trong bia (Alphalase Advaced 4000 hoặc Maturex pro)	CL.03g/KT
2.	Amylex 6T (hoặc Tecmamyly SCDS hoặc Termamyly SC 4X) - Chất hỗ trợ chế biến, thủy phân tinh bột trong quá trình chế biến thực phẩm	CL.03-07/KT CL.03t/KT
3.	Hỗ trợ quá trình lên men - Enzyme Attenuzyme Pro	CL.03-06/KT
4.	Chất hỗ trợ chế biến, điều chỉnh màu trong quá trình sản xuất bia - Caramel S5000 (hoặc Caramel 231)	CL.03i/KT
5.	Bột trợ lọc (Celatom FP1, Celatom FP3, Celatom FP4, Celatom FW14, Celatom FW18, Dicalite Speedplus, Dicalite UF, Hyflow Super-cel, Standart Super-cel, Celite 503Z, Celite 512Z, Celite 503Z, Celite 512Z – xuất xứ Mỹ)	CL.03a/KT
6.	Divergan RS	CL.03b/KT
7.	Sodium Erythorbate	CL.03f/KT
8.	CaCl ₂	CL.03d/KT
9.	CaSO ₄	CL.03d/KT
10.	Chất khử trùng (Oxonia active, Oxonia active 150, Sopuroxid 15, Lerasept Forte...)	CL.03m/KT
11.	Chất bôi trơn băng tải (P3 Luboklar GP, BSM TA Plus...)	CL.03r/KT
12.	Chất trợ xút (Stabilon ACP, Leraplex 88,)	CL.03q/KT
13.	Chất chống cặn (Leracid WWZ, Polix XT)	CL.03n/KT
14.	Chất chống bọt (Lerapud SDB, Foam Nox)	CL.03p/KT
15.	Chất phủ bóng (Opticoat 240)	Đúng tiêu chuẩn công bố của đơn vị sản xuất
16.	Keo dán nhãn	CL.03z/KT
17.	HNO ₃ 35%	CL.03l/KT

MTZ

Stt	Nguyên vật liệu	Quy định tiêu chuẩn
18.	NaOCl 10% (Javen)	CL.03m/KT
19.	HCl 30%	CL.03l/KT
20.	NaOH 45%	CL.03k/KT
21.	Keo nóng chảy (keo dán hộp bia lon)	CL.03z/KT
22.	Keo nền	CL.03z/KT
23.	Khí CO2 thực phẩm	CL.01g/KT

6. Yêu cầu về bao bì đóng gói

- Đóng gói: theo quy định của nhà sản xuất
- Khối lượng: giao hàng theo yêu cầu của bên mua
- Tên sản phẩm phải được ghi rõ, có nhãn hoặc nhãn phụ đính kèm theo quy định tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP và Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

- + Khối lượng tịnh
- + Tên và địa chỉ nhà sản xuất, đóng gói
- + Xuất xứ hàng hoá
- + Nhóm/loại/hạng chất lượng
- + Ngày sản xuất hoặc ngày đóng gói
- + Hạn sử dụng
- + Hướng dẫn bảo quản

7. Yêu cầu về địa điểm giao hàng

Giao hàng tại Công ty CP Habeco Hải Phòng, Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

8. Yêu cầu về tiến độ giao hàng

Trong vòng 03 - 05 ngày kể từ ngày bên bán nhận được đơn đặt hàng của bên mua.

9. Yêu cầu về nghiệm thu, bàn giao hàng hóa

- Hàng được bên mua kiểm tra chất lượng và xác nhận số lượng tại Công ty CP Habeco – Hải Phòng.

10. Yêu cầu về giá chào hàng:

- Giá chào hàng là giá do nhà cung ứng nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện đơn hàng trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

- Giá chào hàng là giá giao tại bên mua, chi phí bốc xếp từ xe vào kho do bên mua chịu.

- Giá chưa bao gồm thuế.
- Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
- Hiệu lực chào giá có thời gian 30 ngày kể từ ngày chào giá.
- Bản chào giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung ứng (trong trường hợp được ủy quyền phải có giấy ủy quyền kèm theo).

11. Yêu cầu về thời hạn thanh toán

- Tạm ứng: Không
- Bên mua thanh toán 100% giá trị của từng lần giao hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên mua nhận hàng và đầy đủ hồ sơ thanh toán.

12. Hồ sơ thanh toán

- Hóa đơn GTGT.
- Đề nghị thanh toán.

- Biên bản bàn giao.
- Phiếu kiểm tra chất lượng Đạt yêu cầu của bên mua.
- Và một số giấy chứng nhận (nếu có) được quy định cụ thể trong hợp đồng.

D. Yêu cầu khác:

- Thời hạn nộp hồ sơ: Trước 16h00' ngày 20/12/2024.
- Thông tin liên hệ: **Phòng Tổng hợp**
Điện thoại: 0225.37667163
- Hồ sơ có thể gửi theo 01 trong 02 cách: Đường bưu điện hoặc trực tiếp.
- Hồ sơ theo đường công văn sẽ được phòng Tổng hợp tập hợp và chuyển lại cho Tổ trưởng tổ chuyên gia.

